**VĂN LÃNG**

**PHỤ BIỂU 7.1**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐANG THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG ÁN CHUYỂN TIẾP CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số: 1372/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)*

***Đơn vị: triệu đồng***

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã) | | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư | | Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp | Sau rà soát, quyết định | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng | TMĐT | | Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp | Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp | |
| | **VỐN ĐẦU TU** | | | | **176.368** | **-** | | | **-** |
| **A** | **Nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025** | | | | **171.924** | **-** | **-** | **-** | |
| **A.1** | **Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (NQ16/2021/NQ-HĐND)** | | | | **34.342** | **-** | | | **-** |
| **I** | **Ngành, lĩnh vực quản lý hành chính** | | | | **5.307** | **-** | | | **-** |
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **5.307** | | | | **-** |
| 1 | Trụ sở UBND xã Thành Hòa | Xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 3159, ngày 30/10/2020 | 4.723 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc Ban CHQS và UBND xã Thụy Hùng | Xã Thụy Hùng | Xã Thụy Hùng | Số 4376 ngày 07/12/2022 | 584 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **b** | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn** | | | | **11.289** | **-** | **-** | **-** | **-** |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trụ sở UBND xã  Bắc La | Xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 802, ngày 08/3/2022 | 6.289 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Trụ sở UBND xã Hoàng Văn Thụ | xã Hoàng Văn Thụ | xã Hoàng Văn Thụ | Số 660, ngày 28/02/2022 | 5.000 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **II** | **Ngành, lĩnh vực giao thông** | | | | **22.427** | - | - | - | - |
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **22.427** | - | - | - | - |
| 1 | Nâng cấp mặt đường BTXM từ cầu Nặm Dùng - nhà văn hóa thôn Cốc Nhảng, xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | xã Hội Hoan | Số 3046 ngày 31/10/2019 | 1.135 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Mở đường Bản Mìn - Bản Đon - Tà Phảng, xã Thành Hòa | xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 3072 ngày 31/10/2019 | 1.200 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Nâng cấp Mặt đường BTXM Pác Sao (thôn Nà Luông) - Nà Cột (Bản Cấn), xã Tân Tác | xã Tân Tác | xã Văn Lãng | số 522 ngày 1/3/2021 | 6.617 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Nâng cấp mặt đường BTXM Nà Lẹng , xã Tân Mỹ - Lũng Ngòa, xã Hồng Thái | Xã Tân Mỹ | xã Hoàng Văn Thụ | số 523 ngày 2/3/2021 | 4.236 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Xi măng làm đường giao thông nông thôn | | | | 1.715 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Sở Xây dựng | |
| 6 | Nâng cấp mặt đường BTXM từ đỉnh dốc Pác Quý - Manh Dưới | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | số 569 ngày 9/3/2021 | 3.800 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 7 | Mở mới Đường Nà Trò - Bản Mới thôn Nà Kéo Mới | Xã Tân Mỹ | xã Hoàng Văn Thụ | số 529 ngày 9/3/2021 | 2.197 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 8 | Nâng cấp mặt đường BTXM vào thôn Co Tào (giai đoạn 2), xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | số 842 ngày 17/3/2022 | 1.527 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **III** | **Ngành, lĩnh vực thủy lợi** | | | | **564** | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **564** | | | | |
| 1 | Nâng cấp mương thủy lợi thôn Pò Mánh (giai đoạn 2), xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | xã Hội Hoan | số 806 ngày 15/3/2022 | 564 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **III** | **Ngành, lĩnh vực giáo dục** | | | | | | | | |
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **6.044** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Cải tạo sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất THCS Hội Hoan | Xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Số 2975, ngày 15/10/2019 | 1.200 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa và bổ sung CSCV Trường Mầm non Nam La (Điểm trường chính) | thôn Đồng Tâm, xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | số 86 ngày 18/01/2021 | 4.844 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **A.2** | **Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất** | | | | **73.859** | **-** | **-** | **-** | |
| * | **Tỉnh giao thu** | | | | **-** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia | huyện Văn Lãng | | | - | - | - | - | Chi tiết tại phụ biểu 7.2 |
| *1.1* | Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | huyện Văn Lãng | | | | | | | |
| 1.2 | CTMTQG xây dựng nông thôn mới | huyện Văn Lãng | | | | | | | |
| * | **Huyện giao tăng thu đất** | | | | **73.859** | | | | **-** |
| **1** | ***Bổ sung quỹ phát triển đất(10% theo quy định)*** | huyện Văn Lãng | | | | | Cấp tỉnh | Sở Tài chính | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **2** | ***Thanh toán Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2023) của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Văn Lãng*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 2.043 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **3** | ***Thanh toán  Đo đạc chỉnh lý bản đổ đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đại trên địa bàn thị trấn Na Sầm*** | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | | 4.472 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **4** | ***Thanh toán Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 517 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **5** | ***Thanh toán Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 1.042 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **6** | ***Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 900 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **7** | ***Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 2.300 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **8** | ***Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 3.119 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| **9** | ***Hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án*** | | | | 686 | - | - | - | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *9.1* | Trường Mầm non xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pẻn) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | | 81 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| *9.2* | Cải tạo, SC chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Manh) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | | 180 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| *9.3* | Xây dựng sân thể thao xã Trùng Khánh (bao gồm trụ sở công an xã trùng khánh) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | | 225 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| *9.4* | San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Bắc La | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | | 100 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| *9.5* | San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 100 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| ***10*** | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn** | | | | **34.797** | - | - | - | - |
| 10.1 | Trụ sở Ban tiếp công dân huyện, TTPTQĐ và một số tổ chức hội huyện Văn Lãng | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | Số 58, ngày 15/01/2021 | 9.072 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.2 | Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND huyện | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | số 679 ngày 08/3/2021 | 12.726 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.3 | Bổ sung cơ sở vật chất trường Mầm non Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | | 1.076 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.4 | Nâng cấp mặt đường BTXM Nà Danh-Lũng Mười | Xã Hồng Thái | xã Hoàng Văn Thụ | | 2.730 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.5 | Nước Sinh Hoạt tập trung thôn Khòn Búm | xã Bắc Hùng | xã Văn Lãng | | 1.430 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.6 | Nâng cấp mặt đường BTXM vào thôn Phai Nà, xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | Hội Hoan | | 1.781 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.7 | Cải tạo sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng | Thị sấn Na Sầm | xã Na Sầm | | 1.104 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.8 | Trụ sở công an xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Hội Hoan | | 710 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.9 | Trụ sở công an xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | Hội Hoan | | 1.835 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.10 | Trụ sở công an xã Hoàng Văn Thụ | xã Hoàng Văn Thụ | xã Hoàng Văn Thụ | | 1.267 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10.11 | Trụ sở công an xã Tân Mỹ | Xã Tân Mỹ | xã Hoàng Văn Thụ | | 1.067 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **11** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **23.983** | - | - | - | - |
| 11.1 | Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng | TT Na Sầm | xã Na Sầm | | 6.323 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.2 | Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc phòng Tài nguyên và Môi trường | Thị sấn Na Sầm | xã Na Sầm | Số 3647 ngày 03/11/2022 | 1.415 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 11.3 | Bổ sung CSCV Trường Mầm non xã Tân Thanh | xã Tân Thanh | xã Hoàng Văn Thụ | số 97 ngày 21/01/2021 | 8.551 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 11.4 | Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | xã Hoàng Văn Thụ | số 3409 ngày 15/11/2021 | 7.694 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **A.3** | **Vốn tăng thu, tiết kiệm chi, vốn đầu tư khác bổ sung vào đầu tư công cấp huyện** | | | | **63.724** | **-** | **-** | **-** | |
| **A.3.1** | **Vốn Tăng thu cân đối tỉnh hỗ trợ đầu tư khu vực cửa khẩu, biên giới - (Theo QĐ số 352/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 UBND tỉnh)** | | | | **20.829** | **-** | **-** | **-** | |
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn** | | | | **13.232** | **-** | **-** | **-** | Chi tiết danh mục tại phụ biểu 7.2 |
| 1 | Bổ sung CSCV Trường Mầm non xã Tân Thanh | xã Tân Thanh | xã Hoàng Văn Thụ | số 97 ngày 21/01/2021 | 8.551 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Nhà văn hóa xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4382 ngày 10/12/2022 | 4.681 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Thụy Hùng | |
| **b** | **Dự án chuyển tiếp** | | | | **7.597** | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hỗ trợ hạng mục nút giao giữa trục chính và trục 3 - D5 (nút giao T6) tại Km0+825,41 và gia cố giếng nước thôn Bản Chang thuộc dự án Đường giao thông Khu Phi thuế quan (giai đoạn 1) huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn | Xã Tân Mỹ | | Số 1331 ngày 01/8/2024 | 7.597 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Vốn NS tỉnh từ tăng thu tiết kiệm chi |
| **A.3.2** | **Vốn tiết kiệm chi năm 2024 Tỉnh giao hỗ trợ đối ứng CTMTQG - (Theo QĐ số 1161/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 UBND tỉnh) - Đối ứng CMTQG** | | | **-** | **-** | | | | Chi tiết tại phụ biểu 7.2 |
| 1 | Đối ứng CTMTQG xây dựng nông thôn mới | | | | | | | | |
| **A.3.3** | **Nguồn tăng thu tiết kiệm chi của huyện giao vào đầu tư công cấp huyện (1241/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND huyện)** | | | **-** | **42.895** | | | **-** | |
| **I** | **Đối ứng CTMTQG** | | | **-** | **2.347** | **-** | **-** | **-** | Chi tiết tại phụ biểu 7.2 |
| 1 | Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | huyện Văn Lãng | | | 40 | | | | |
| 2 | CTMTQG xây dựng nông thôn mới | huyện Văn Lãng | | | 2.307 | | | | |
| **II** | **Phân bổ cho các dự án** | | | | **40.548** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| *a.1* | ***Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn*** | | | | ***33.548*** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Văn Lãng | TT Na Sầm | xã Na Sầm | | 6.323 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc phòng Tài nguyên và Môi trường | Thị sấn Na Sầm | xã Na Sầm | Số 3647 ngày 03/11/2022 | 1.415 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | ***Thanh toán Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2023) của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Văn Lãng*** | huyện Văn Lãng | 5 Xã sau xắp xếp | | 2.043 | Phòng NN&MT | Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| 4 | Trụ sở Ban tiếp công dân huyện, TTPTQĐ và một số tổ chức hội huyện Văn Lãng | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | Số 58, ngày 15/01/2021 | 9.072 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND huyện | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | số 679 ngày 08/3/2021 | 12.726 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 6 | Xây dựng Hội trường UBND thị trấn Na Sầm | thị trấn Na Sầm | xã Na Sầm | số 2331 ngày 09/8/2021 | 1.970 | UBND thị trấn Na Sầm | Cấp xã | UBND xã Na Sầm | |
| ***b*** | ***Dự án chuyển tiếp sang năm 2025*** | | | | ***7.000*** | | | | ***-*** |
| 1 | Bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học xã Tân Thanh | xã Tân Thanh | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 2098 ngày 23/9/2024 | 7.000 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **A.4** | **Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh phân bổ Hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn** | | | | **10.542** | **-** | **-** | **-** | |
| **a.2** | **Dự án hoàn thành chưa quyết toán** | | | | **10.542** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Đường Lương Thác - Bản Chúc, xã Nhạc Kỳ | Xã Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | | 2.253 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Đường Pác Phạ - Bản Phạ, thôn Nà Luông, xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 2.516 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Đường Bản Bẻng - Co Tào, xã Hội Hoan | Xã Hội Hoan | Hội Hoan | | 3.208 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Đường Thống Nhất - Tiên Phong | Xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | | 984 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Đường Phai Pùng - Pắc Ca | Xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | | 1.581 | Phòng KTHT,ĐT | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **B** | **Nguồn vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025** | | | | **4.444** | | | | |
| **B.1** | **Vốn tăng thu, TKC cấp tỉnh năm 2024 phân bổ có mục tiêu cho cấ tỉnh (chi đầu tư) - (Theo QĐ số 1946/QĐ-UBND tỉnh ngày 8/11/2024 UBND tỉnh)** | | | | **4.444** | | | | |
| **c** | **Dự án khởi công mới** | | | | **4.444** | | | | |
| 1 | Bổ sung CSVC Trường mầm non Tân Mỹ ( Điểm trường Tà Lài) | Xã Tân Mỹ | xã Hoàng Văn Thụ | Số 2981 ngày 19/12/2024 | 800 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Bổ sung CSVC Trường THCS xã Tân Mỹ | Xã Tân Mỹ | xã Hoàng Văn Thụ | Số 2978ngày 18/12/2024 | 3.644 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| | | | | | | | | | |

**VĂN LÃNG**

**PHỤ BIỂU 7.2**

**CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Quyết định số: 1372/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)*

***Đơn vị: triệu đồng***

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã) | | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư | | Chủ đầu tư/ Cơ quan được giao vốn trước khi sắp xếp | Sau rà soát, quyết định | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng | TMĐT | | Cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư sau sắp xếp | Tên chủ đầu tư/ cơ quan giao kế hoạch sau sắp xếp | |
| | **VỐN ĐẦU TU** | | | | **306.614** | **-** | | | |
| **A** | **Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025** | | | | **288.420** | **-** | | | |
| **A.1** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN** | | | | **127.336** | **-** | | | |
| **I** | **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt** | | | | **5.672** | **-** | | | **-** |
| **a** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*** | | | | **5.056** | **-** | | | **-** |
| 1 | Công trình nước sinh hoạt tập trung xóm Hát Hút, thôn Pác Ca | xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 3616, ngày 31/10/2022 | 1.219 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Nặm Hép | Xã Hội Hoan | Xã Hội Hoan | Số 3325, ngày 05/10/2022 | 1.074 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Phân, xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4371, ngày 05/12/2022 | 1.171 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Công trình nước sinh hoạt tập trung Mạy Hốc – Bản Phầm, thôn Phai Nà | Xã Gia Miễn | Xã Hội Hoan | Số 3326, ngày 05/10/2022 | 375 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Vạc, xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4372, ngày 05/12/2022 | 1.217 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **b** | **Khởi công mới** | | | | **616** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Hỗ trợ nhà ở xã Hoàng Văn Thụ | Hoàng Văn Thụ | Hoàng Văn Thụ | | 88 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hoàng Văn Thụ | |
| 2 | Hỗ trợ nhà ở xã Nhạc Kỳ | Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | | 88 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hoàng Văn Thụ | |
| 3 | Hỗ trợ nhà ở xã Hội Hoan | Hội Hoan | Hội Hoan | | 440 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hội Hoan | |
| **II** | **Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc** | | | | **96.551** | | | | **-** |
| **a** | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*** | | | | **73.268** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| 1 | Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Sao ( thôn Nà Luông) - Nà Cột ( Bản Cấn), xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | số 522 ngày 1/3/2021 | 6.617 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Nâng cấp mặt đường BTXM Bản Cáp - Mạy Sao (GĐ 3) | Xã Gia Miễn | Hội Hoan | số 348 ngày 25/02/2021 | 2.230 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Mở mới đường Bản Mìn-Bản Đon-Tà Phảng (GĐ2) | Xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | số 420 ngày 25/02/2021 | 3.631 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Bổ sung CSVC Trường PTDTBT THCS xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Hoàng Văn Thụ | số 124 ngày 26/01/2021 | 7.630 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học Xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | Số 601, ngày 12/3/2021 | 2.543 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 6 | Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Bó - Nà Tao (GĐ IV) | Xã Hồng Thái | Hoàng Văn Thụ | số 718 ngày 19/03/2021 | 3.577 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 7 | Cải tạo, sửa chữa và bổ sung CSVC Trường Mầm non Nam La ( Điểm trường chính) | Xã Hội Hoan | Hội Hoan | số 86 ngày 18/1/2021 | 4.117 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 8 | Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Hoàng Văn Thụ | số 3409 ngày 15/11/2021 | 7.694 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 9 | Bổ sung CSVC Trường Mầm non Xã Nhạc Kỳ | Xã Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | Số 321, ngày 17/01/2022 | 1.800 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10 | Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Pò Củi (GĐ3) | xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 843, ngày 17/3/2022 | 1.739 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 11 | Cải tạo đường dây 0,4 Kv xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | Hội Hoan | Số 3392, ngày 17/10/2022 | 1.588 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 12 | Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Thống Nhất - Tiên Phong | xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 3340, ngày 10/10/2022 | 1.823 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 13 | Nhà văn hóa xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Hội Hoan | Số 2675, ngày 16/8/2022 | 2.992 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hội Hoan | |
| 14 | Mở mới đường Bản Tăm - Khun Dương (GĐ2), xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | Số 4380 ngày 08/12/2022 | 1.347 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 15 | Nhà văn hóa xã Bắc La | xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 4381 ngày 10/12/2022 | 2.388 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| 16 | Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Bắc La | xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 1640 ngày 07/8/2023 | 1.077 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 17 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Co Tào - Bản Bẻng, xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Hội Hoan | Số 3055 ngày 15/12/2023 | 650 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nâng cấp mặt đường BTXM Kéo Sla - Khuổi Hoi, xã Bắc La | xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 3039 ngày 15/12/2023 | 2.880 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 19 | Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Trung Thành, xã Thành Hòa | xã Thành Hòa | xã Văn Lãng | Số 3042 ngày 15/12/2023 | 2.231 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 20 | Nhà văn hóa xã Gia Miễn | xã Gia Miễn | Hội Hoan | Số 3040 ngày 19/12/2023 | 3.049 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 21 | Nâng cấp mặt đường BTXM Còn Luông - Khun Phung (GĐ 2), xã Nhạc Kỳ | xã Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | Số 3029 ngày 19/12/2023 | 2.900 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 22 | Nâng cấp mặt đường BTXM Bản Cấn - Bản Tăm, xã Tân Tác | xã Tân Tác | Hội Hoan | Số 3047 ngày 19/12/2023 | 2.871 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 23 | Nâng cấp mặt đường BTXM Cúc Lùng - Bản Mới, xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | Số 3021 ngày 19/12/2023 | 2.350 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 24 | Nhà văn hóa xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | Số 3041 ngày 19/12/2023 | 2.636 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 25 | Cải tạo sửa chữa trạm y tế xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Hội Hoan | Số 3026 ngày 19/12/2023 | 908 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| ***b*** | ***Dự án chuyển tiếp đang thực hiệnđã bố trí đủ vốn*** | | | | **12.500** | | | | **-** |
| 1 | Đường liên xã từ thôn Bản Kìa xã Hội Hoan đến thôn Nà Pục, xã Bắc La, huyện Văn Lãng | Xã Hội Hoan, Bắc La | xã Văn Lãng | Số 726 ngày 03/4/2023 | 12.500 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **c** | **Khởi công mới 2025** | | | | **10.783** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Đường BTXM thôn Nà Sòm | Xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 3273 ngày 19/12/2024 | 2.613 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Đường BTXM thôn Pò Mánh | xã Gia Miễn | Hội Hoan | Số 2932 ngày 16/12/2024 | 1.641 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Còn Luông - Khun Phung | xã Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | Số 3274 ngày 19/12/2024 | 900 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Đường BTXM Còn Luông -Pá Đa (giai đoạn 2) | xã Nhạc Kỳ | Hoàng Văn Thụ | Số 2961 ngày 18/12/2024 | 1.650 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Nâng cấp mặt đường BTXM Khuổi Toọc (GĐ3) | Xã Hội Hoan | Xã Hội Hoan | Số 2976 ngày 18/12/2024 | 1.850 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 6 | Đường liên thôn Nà So - Nà Luông | xã Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | Số 2932 ngày 19/12/2024 | 2.129 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| III | **Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch** | | | | **1.282** | - | - | - | - |
| | **Dự án khởi công mới** | | | | | | | | |
| 1 | Xây mới nhà văn hóa thôn Bản Tả | Xã Thụy Hùng | Xã Thụy Hùng | | 350 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Thụy Hùng | |
| 2 | Xây mới nhà văn hóa thôn Phai Nà | Xã Gia Miễn | Xã Hội Hoan | | 350 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hội Hoan | |
| 3 | Xây mới nhà văn hóa thôn Phiêng Luông | Xã Bắc La | xã Văn Lãng | | 342 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Nà Mần | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 80 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| 5 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Nà Luông | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 80 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| 6 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Bản Tăm | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 80 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| **IV** | **Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực** | | | | **23.831** | - | - | - | - |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán đã bố trí đủ vốn** | | | | **23.831** | - | - | - | - |
| 1 | Bổ sung CSVC Trường PTDTBT THCS xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Hoàng Văn Thụ | Số 3923, ngày 08/11/2022 | 3.805 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học Xã Tân Tác | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | Số 3324, ngày 05/10/2022 | 5.960 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Hoàng Văn Thụ | Số 535, ngày 15/3/2023 | 7.605 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Bổ sung CSVC Trường TH&THCS xã Thụy Hùng (Điểm trường Pác Cáy) | Xã Thụy Hùng | Xã Thụy Hùng | Số 4384 ngày 10/12/2022 | 6.461 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **A.2** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NTM** | | | | **161.085** | - | - | - | |
| **a** | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn (đã bố trí vốn năm 2025)** | | | | **124.008** | - | - | - | - |
| 1 | Nhà văn hóa xã Tân Mỹ | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 3045, ngày 29/10/2019 | 1.885 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Chặm - Khun Lỳ | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 836, ngày 20/4/2021 | 3.501 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Lỳ - Khun Đẩy | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 834, ngày 20/4/2021 | 3.663 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học xã Tân Mỹ | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 738, ngày 06/4/2021 | 4.401 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Xây dựng sân thể thao xã | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 1001, ngày 11/5/2021 | 1.676 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 6 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường mầm non xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 2542, ngày 25/8/2021 | 4.444 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 7 | Cải tạo, Sửa chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Nà Tồng) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 767, ngày 03/3/2022 | 764 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Tang thu, TKC NSH: 81trđ |
| 8 | Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Thanh Long (Điểm trường Chính) | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4370 ngày 05/12/2022 | 517 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Cải tạo sửa chữa mặt đường Lũng Mười - Nà Tao, xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 3022 ngày 20/12/2023 | 649 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 10 | Cải tạo, Sửa chữa trường TH và THCS xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pẻn) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | | 1.507 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 11 | Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Thanh Long (Điểm trường Pò Hén) | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4385 ngày 12/02/2022 | 3.481 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 12 | Trường Mầm non xã Hoàng Việt | Xã Hoàng Việt | xã Văn Lãng | Số 3057, ngày 30/10/2019 | 12.231 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 13 | Cải tạo hệ thống điện 0,4kV xã Tân Mỹ (giai đoạn II) | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 3049, ngày 31/10/2019 | 1.174 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 14 | Cải tạo hệ thống điện 0,4KV xã Tân Mỹ (giai đoạn III) | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 843, ngày 22/4/2021 | 1.652 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 15 | Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non xã Tân Mỹ | Xã Tân Mỹ | Hoàng Văn Thụ | Số 749, ngày 09/4/2021 | 7.509 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 16 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường Tiểu học xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 2543, ngày 25/8/2021 | 4.449 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Tang thu, TKC NSH: 200trđ |
| 17 | Trạm y tế xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 2546 ngày 25/8/2021 | 4.166 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 18 | Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Bản Manh - Nà Sla | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 691, ngày 25/02/2022 | 3.766 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 19 | Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Lùng Lẹng - Bản Pẻn | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 690, ngày 23/02/2022 | 4.698 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Tang thu, TKC NSH: 500trđ |
| 20 | Xây dựng ngầm tràn thôn Manh dưới | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 666, ngày 28/02/2022 | 943 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 21 | Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Đông Slấn - UBND xã | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 648, ngày 24/02/2022 | 4.093 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Manh Dưới - UBND xã | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 645, ngày 28/02/2022 | 2.084 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 23 | Cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM Pò Hà - Bản Cháu | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 766, ngày 02/3/2022 | 4.239 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 24 | Nước sinh soạt tập trung thôn Nà Tồng | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 764, ngày 01/3/2022 | 1.248 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 25 | Sửa chữa đập, kiên cố hóa mương Co Khảo-Kéo Tò | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 667, ngày 28/02/2022 | 2.762 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 26 | Bổ sung một số hạng mục Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Manh) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 646, ngày 21/02/2022 | 12.836 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 27 | Trường Mầm non xã Trùng Khánh (điểm trường Bản Pẻn) | Xã Trùng Khánh | Xã Thụy Hùng | Số 650, ngày 25/02/2022 | 9.214 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 28 | Bổ sung CSVC Trường Mầm non xã Thanh Long (Điểm trường Chính) | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4337 ngày 12/02/2022 | 7.850 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 29 | Bổ sung CSVC Trường PTDTBT TH xã Thanh Long (Điểm trường Pò Hén) | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4369 ngày 05/12/2022 | 921 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 30 | Bổ sung CSVC Trường THCS xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4386 ngày 12/12/2022 | 5.727 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 31 | Sân thể thao xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4375 ngày 12/12/2022 | 1.277 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Thụy Hùng | |
| 32 | Nhà văn hóa xã Thanh Long | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Số 4382 ngày 10/12/2022 | 4.681 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Thụy Hùng | |
| **b** | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn** | | | | **21.769** | **-** | **-** | **-** | **-** |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bổ sung CSVC Trường THCS xã Hoàng Việt | Xã Hoàng Việt | xã Văn Lãng | Số 4383 ngày 10/12/2022 | 5.058 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Nâng cấp mặt đường BTXM Pác Sàng -Nà Giáp (GĐIII), xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 4374 ngày 07/12/2022 | 2.580 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Danh - Nà Lẹng, xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 287 ngày 21/2/2023 | 1.094 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Càng - Cốc Sâu, xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 454 ngày 21/2/2023 | 2.318 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Nà Lẹng - Quang Pải, xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 288 ngày 20/2/2023 | 2.685 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 6 | Đường BTXM thôn Bản Nhùng, xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 3054 ngày 19/12/2023 | 4.200 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 7 | Xây mới nhà văn hóa xã Hồng Thái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 3038 ngày 18/12/2023 | 2.734 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 8 | Xây mới sân thể thao xã HồngThái | Xã Hồng Thái | Xã Hoàng Văn Thụ | Số 3050 ngày 18/12/2023 | 1.100 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| ***c*** | ***Dự án hoàn thành chưa quyết toán*** | | | | ***10.708*** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Bổ sung CSVC trường TH&THCS Bắc Việt | xã Bắc Việt | xã Văn Lãng | Số 3043 ngày 19/12/2023 | 6.500 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Tang thu, TKC NSH: 700trđ |
| 2 | Cải tạo sửa chữa trường MN Bắc Việt | xã Bắc Việt | xã Văn Lãng | Số 3048 ngày 19/12/2023 | 750 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 3 | Nâng cấp mặt đường BTXM Khun Cùng - Khun Mắng, thôn Vạn Xuân | xã Bắc Việt | xã Văn Lãng | Số 3023 ngày 19/12/2023 | 2.761 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | Tang thu, TKC NSH: 800trđ |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Cải tạo sửa chữa đường Khun Gioong - Nà Lừa | xã Bắc Việt | xã Văn Lãng | Số 3023 ngày 19/12/2023 | 697 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **d** | **Dự án khởi công mới** | | | | **4.600** | **-** | **-** | **-** | |
| 1 | Đường giao thông nông thôn Bản Gioòng- Khun Sâu | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 1.800 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Đường giao thông nông thôn thôn Nà Mần | Xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 2.800 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **B** | **Nguồn vốn Chương trình MTQG kéo dài** | | | | **18.194** | | | | **-** |
| **B.1** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG Xây dựng Nông thôn mới** | | | | **5.058** | | | | **-** |
| | ***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*** | | | | | | | | |
| 1 | Bổ sung CSVC Trường THCS xã Hoàng Việt | Xã Hoàng Việt | xã Văn Lãng | Số 4383 ngày 10/12/2022 | 5.058 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| **B.2** | **CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI** | | | | **13.136** | | | | **-** |
| | **Dự án hoàn thành quyết toán chưa bố trí đủ vốn (đã bố trí vốn năm 2025)** | | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng đập và kiên cố hóa mương Ngù Háu, thôn Nà Vạc | Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | | 1.175 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 2 | Nhà văn hóa xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | Hội Hoan | Số 2675, ngày 16/8/2022 | 2.992 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Hội Hoan | |
| 3 | Nâng cấp mặt đường BTXM Khuổi Toọc (GĐ2) | Xã Hội Hoan | Hội Hoan | | 1.890 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nâng cấp mặt đường BTXM Nà So - Nà Luông Xã Thụy Hùng đến Thôn Pá Cú Xã Thanh Long | Xã Thụy Hùng | Xã Thụy Hùng | | 3.106 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 5 | Nhà văn hóa xã Bắc La | xã Bắc La | xã Văn Lãng | Số 4381 ngày 10/12/2022 | 2.388 | UBND xã | Cấp xã | UBND xã Văn Lãng | |
| 6 | Cải tạo sửa chữa nền đường vào thôn Khuổi Toọc, xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | xã Hội Hoan | | 950 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |
| 7 | Cải tạo, sửa chữa nền đường Pác Phạ - Bản Phạ, thôn Nà Luông, xã Tân Tác | xã Tân Tác | xã Văn Lãng | | 635 | Ban QLDA huyện | Cấp tỉnh | Ban QLDA tỉnh | |